

Số: **01/2019/QĐST - HNGĐ**

Sơn Động, ngày 03 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Văn Phú Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ1, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ1, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị G và anh Văn Phú Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị G tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Văn Phú Bảo K, sinh ngày 04/3/2017; anh Đ có quyền thăm con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này của anh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chi G là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất được thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Anh Văn Phú Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (Trong đó có 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con); nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai số: AA/2010/006978, ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Cường; huyện Nam Đàn; tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn